



# LAO DỐC CUỐI PHIÊN

*Câu chuyện hôm nay:  
Cập nhật ĐHCĐ FMC – Hai nhà  
máy mới sẽ là động lực tăng  
trưởng chính từ 2022 trở đi*

**BẢN TIN SÁNG 20/04/2022**



# SmartDragon iBot

**MỚI**

## TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ KỶ NGUYÊN 4.0

- ✓ Ứng dụng thuật toán & công nghệ **4.0**
- ✓ Tra cứu thông tin cổ phiếu **chỉ với 1 chạm**
- ✓ Cập nhật tín hiệu mua bán, dòng tiền **realtime**



Khám phá iBot ngay!

iBot  
HELLO!

Telegram

MWG - Thế giới di động (HOSE)  
✓ KHUYẾN NGHỊ ngày 15/04/2022  
✓ Vị thế hiện tại: **NẮM GIỮ**

SMARTRADE | Khuyến nghị tự động  
- Xu hướng: **TĂNG**  
- Ngày mua: 09/02/2022  
- Giá mua: 137.0 | Vùng mua: 127.4 - 146.6  
- Lãi/Lỗ: +16.9%

SMARTSCORE | Chấm điểm doanh nghiệp: 84

## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1406.5 ▼1.8%    **VN30** 1440.6 ▼1.9%    **HNX-Index** 392.7 ▼2.6%

- ❖ Thị trường bắt đầu phiên giao dịch trong tâm lý thận trọng với mức hồi phục nhẹ. Tuy nhiên, trạng thái tích cực không thể lan tỏa ra thị trường và dần suy yếu ngay khi chạm vùng cản 1.440 điểm. Hơn nữa, áp lực bán ngày một mạnh mẽ, đặc biệt trong khoảng thời gian sau 14h, khiến thị trường chao đảo và đánh mất ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1.420-1.430 điểm. Số lượng cổ phiếu nằm sàn tiếp tục nâng lên 140 cổ phiếu.
- ❖ Sức ép lớn đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn khiến phần lớn các nhóm ngành chìm sâu trong sắc đỏ. Nhóm ngành Tài chính, đặc biệt là Chứng khoán, BĐS và Ngân hàng tiếp tục là tâm điểm bị bán mạnh suốt cả phiên. Nhóm Xây dựng & VLXD cũng có diễn biến kém sắc. Nhóm Thủy sản, Dệt may cũng phải chịu áp lực chốt lời tương đối mạnh. Nhóm Dầu khí tuy có khởi đầu khởi sắc nhưng cũng nhanh chóng thu hẹp đà tăng vào cuối phiên. Dù vậy vẫn có những cổ phiếu tỏa sáng hôm nay như nhóm Cảng biển, Hàng không và Phân đạm/Hóa chất.
- ❖ Tâm lý giao dịch vẫn còn yếu, cùng với lực cầu mua giá cao cũng chưa quyết liệt, khiến cho thị trường tiếp tục bị bán mạnh, xuyên thủng vùng hỗ trợ quan trọng 1.420-1.430 điểm. Mặc dù động thái bắt giá thấp vẫn đang diễn ra, nhưng thanh khoản lại sụt giảm khi VN-Index tiếp cận vùng cung 1.440 điểm cho thấy dòng tiền vẫn chưa tự tin vào chiều tăng của thị trường.
- ❖ Với áp lực giảm mạnh cuối phiên, dự kiến, quán tính giảm sẽ kéo thị trường tiếp tục giảm về vùng hỗ trợ thấp hơn là 1.390 điểm nhưng có thể sẽ nhanh chóng hồi phục.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Do vậy, Quý nhà đầu tư nên tạm ngưng bán tháo nếu danh mục không ở mức rủi ro cao, và chờ nhịp hồi phục của thị trường.
- ❖ Tuy nhiên, vẫn nên cẩn trọng tại nhóm cổ phiếu có tính chất đầu cơ và rủi ro cao.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



### Dow Jones cộng 500 điểm, Nasdaq Composite tăng hơn 2%

Thị trường chứng khoán Mỹ đồng loạt bật tăng trong phiên giao dịch ngày 19/4. Chỉ số Dow tăng gần 500 điểm, S&P 500 và Nasdaq tăng lần lượt 1,6% và 2,2% khi các nhà đầu tư tập trung vào mùa báo cáo KQKD quý đầu tiên. Johnson & Johnson đứng đầu kỳ vọng về lợi nhuận nhưng không đạt được doanh thu và hạ triển vọng cả năm. Tuy nhiên, công ty dược phẩm đã tăng thêm khoảng 3%. Citizens Financial đã vượt qua ước tính quý đầu tiên, tăng gần 7%.

Các nhà đầu tư cũng đang chờ đợi các bài phát biểu của các nhà hoạch định chính sách của Fed để biết những manh mối mới về triển vọng chính sách của ngân hàng trung ương. Trong khi đó, lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm tăng vượt 2,94%, mức chưa từng thấy kể từ cuối năm 2018, do lạm phát gia tăng và triển vọng về một sự thay đổi mạnh mẽ trong lập trường của Fed. [Xem thêm](#)

### Dầu sụt hơn 5% khi IMF hạ dự báo tăng trưởng

Giá dầu sụt 5% trong phiên biến động ngày thứ Ba (19/4) do lo ngại về nhu cầu, sau khi Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) hạ dự báo tăng trưởng kinh tế và cảnh báo lạm phát tăng cao. IMF đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu gần 1 điểm phần trăm, với lý do cuộc chiến Nga – Ukraine, và cảnh báo rằng lạm phát hiện là “mối nguy rõ ràng và hiện diện” đối với nhiều quốc gia. Triển vọng suy giảm đã gây áp lực lên giá dầu từ việc đồng USD dao động ở đỉnh 2 năm. Đồng USD mạnh hơn là các hàng hóa neo giá bằng đồng bạc xanh trở nên đắt đỏ hơn đối với người nắm giữ những đồng tiền khác, điều này có thể làm suy giảm nhu cầu. [Xem thêm](#)

### Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm của Mỹ tăng mạnh 2,92% cao nhất từ cuối 2019

Lợi suất kỳ hạn 10 năm của Mỹ đạt 2,91% trong phiên châu Âu và sau đó giảm xuống 2,88% nhưng lần nữa phục hồi trong phiên New York đã đánh dấu mức cao nhất kể từ cuối năm 2019. Như vậy đã tăng từ 1,8% lên 2,9% chỉ diễn ra trong vôn vè vài tuần, điều này đang nói lên điều kiện thanh khoản tương đối căng thẳng. [Xem thêm](#)

### Nhật Bản cảnh báo nền kinh tế suy thoái do đồng yên mất giá

“Có những khía cạnh tích cực, nhưng với bối cảnh kinh tế hiện tại, những mặt tiêu cực tồn tại mạnh mẽ”, Bộ trưởng Tài chính Shunichi Suzuki nói, đề cập đến đồng yên mất giá tác động lên kinh tế Nhật Bản. “Sự thiệt hại còn lớn hơn trong tình hình hiện nay khi chi phí dầu thô và nguyên liệu thô đang tăng trên toàn cầu, trong khi đồng yên mất giá làm tăng giá nhập khẩu, gây tổn hại cho người tiêu dùng và các công ty không có khả năng chuyển đổi”, ông Suzuki cho biết thêm. Bộ trưởng Tài chính Nhật Bản cho hay, các nhà chức trách nước này đang theo dõi sát sao tác động từ việc đồng yên suy yếu đối với nền kinh tế, để từ đó có giải pháp đảm bảo sự ổn định trên thị trường tiền tệ. [Xem thêm](#)

### Giá xăng ngày mai có thể tăng 1.100 đồng mỗi lít

Theo doanh nghiệp đầu mối, giá xăng có thể tăng 800-1.100 đồng một lít nếu nhà điều hành không trích Quỹ. Dữ liệu từ Bộ Công Thương cho thấy, giá xăng thành phẩm bình quân trên thị trường Singapore cập nhật đến ngày 14/4 với RON 92 là 114,59 USD một thùng, RON 95 là 126,13 USD một thùng, tăng so với đợt điều chỉnh trước đó. Tương tự, giá dầu có lúc tăng lên 145 USD một thùng. “Giai đoạn giảm của dầu đã đi qua và dự báo giá tăng liên tục trong các ngày tới. Kỳ điều hành ngày mai, giá xăng sẽ tăng quanh mức 800-1.100 đồng một lít, còn giá dầu có thể cộng thêm 1.300 đồng nếu nhà điều hành không sử dụng Quỹ bình ổn”, lãnh đạo doanh nghiệp xăng dầu ở TP HCM nói. [Xem thêm](#)

### Bộ Tài chính nêu giải pháp ổn định thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp có dấu hiệu phát triển nóng, Bộ Tài chính cho biết đang chỉ đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp tục tăng cường thanh tra, giám sát các doanh nghiệp phát hành, các tổ chức tư vấn phát hành, đại lý phát hành, tổ chức cung cấp dịch vụ cho các đợt chào bán trái phiếu doanh nghiệp để kịp thời chấn chỉnh, ngăn ngừa các hành vi sai phạm và xử lý nghiêm theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian  | Sự kiện                                                                               |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 01/04/2022 | Công bố số liệu PMI.                                                                  |
| 18/04/2022 | Công bố thông tin thay đổi cổ phiếu thành phần VNFIN LEAD, VNFIN SELECT và VNDIAMOND. |
| 20/04/2022 | Hạn công bố báo cáo tài chính Q1/2022.                                                |
| 21/04/2022 | Đáo hạn HĐTL VN30F2204.                                                               |
| 29/04/2022 | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 4/2022.                                        |
| 30/04/2022 | Hạn công bố báo cáo tài chính Q1/2022 (nếu được gia hạn).                             |

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia | Sự kiện                                    |
|------------|----------|--------------------------------------------|
| 01/04/2022 | Mỹ       | Thay đổi việc làm lĩnh vực phi nông nghiệp |
| 01/04/2022 | Mỹ       | Công bố tỷ lệ thất nghiệp                  |
| 06/04/2022 | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô EIA               |
| 07/04/2022 | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA      |

## LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG 4

## Sự kiện thế giới (tiếp theo)

| Thời gian  | Quốc gia | Sự kiện                                                                           |
|------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 07/04/2022 | Mỹ       | Công bố bản tường thuật cuộc họp Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC)            |
| 11/04/2022 |          | Họp OPEC                                                                          |
| 12/04/2022 | Mỹ       | Công bố CPI và core CPI tháng 03/2022                                             |
| 13/04/2022 | Canada   | Báo cáo Chính sách tiền tệ, Tuyên bố tỷ giá & tỷ giá qua đêm của Ngân hàng Canada |
| 13/04/2022 | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô EIA                                                      |
| 14/04/2022 | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                                             |
| 14/04/2022 | Châu Âu  | Quyết định chính sách ECB                                                         |
| 20/04/2022 | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô EIA                                                      |
| 21/04/2022 | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                                             |
| 21/04/2022 |          | Họp IMF                                                                           |
| 27/04/2022 | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô EIA                                                      |
| 28/04/2022 | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                                             |
| 28/04/2022 | Mỹ       | Báo cáo (advance) GDP của quý 1/2022                                              |
| 28/04/2022 | Nhật Bản | Quyết định chính sách BoJ                                                         |

## Cập nhật ĐHCĐ FMC – Hai nhà máy mới sẽ là động lực tăng trưởng chính từ 2022 trở đi

### Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kế hoạch doanh thu thuần đạt 5.290 tỷ đồng (230 triệu USD), tăng trưởng 11% svck và LNTT tối thiểu 320 tỷ đồng, tăng trưởng 11% svck. Kế hoạch 2022 của công ty tương đối thận trọng và cũng là xu hướng phổ biến trong việc đặt kế hoạch của FMC mọi năm. Chúng tôi cho rằng KQKD 2022 có thể tốt hơn kế hoạch nhờ đóng góp của các nhà máy mới, được củng cố sau khi kết quả lợi nhuận Q1/2022 tăng trưởng khả quan (+40% svck).

Cổ tức tiền mặt là 2.000đ/cp từ lợi nhuận năm 2022, đồng thời FMC cũng thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 2.000đ/cp theo như kế hoạch đã đặt ra từ năm ngoái. Tổng số tiền chi trả dự kiến là 131 tỷ đồng.

|                                   | Công ty mẹ | +/- % svck | Hợp nhất* | +/- % svck |
|-----------------------------------|------------|------------|-----------|------------|
| Sản lượng tôm thành phẩm (tấn)    | 17.600     | +10%       | 25.000    | +9%        |
| Sản lượng tôm tiêu thụ (tấn)      | 15.000     | +6%        | 20.000    | +11%       |
| Sản lượng tiêu thụ nông sản (tấn) | N/A        | N/A        | 2.200     | +38%       |
| Doanh thu (triệu USD)             | 160        | +5%        | 230       | +11%       |
| LNTT tối thiểu (tỷ đồng)          | 250        | +6%        | 320       | +11%       |
| Cổ tức tiền tối thiểu             | 20%        | 0%         | N/A       | N/A        |

Nguồn: FMC, \*hợp nhất Khang An.

BLĐ chỉ ra các thuận lợi và khó khăn để đạt được kế hoạch kinh doanh 2022

Về mặt thuận lợi, BLĐ cho rằng nhu cầu tôm tăng sau Covid và việc người tiêu dùng có xu hướng chuyển dịch sang các sản phẩm chế biến vốn là thế mạnh của FMC, cùng với việc giá thành nuôi tôm của FMC sẽ được giảm đáng kể nhờ hỗ trợ từ C.P Group sẽ giúp KQKD tiếp tục tăng trưởng trong năm 2022 này. Hiện CP Group sẽ hỗ trợ FMC trên hai phương diện: một là công nghệ vùng nuôi (CP hiện có nhiều vùng nuôi trải dài khắp Việt Nam), hai là cá giống và thức ăn, qua đó giúp giảm chi phí đầu vào một cách đáng kể cho FMC.

Trong năm 2022, FMC sẽ đối mặt với 2 khó khăn chính là (1) chi phí vận chuyển vẫn cao và (2) diễn biến cạnh tranh gay gắt ở thị trường xuất khẩu. Hiện tôm của Ấn Độ và Ecuador có giá rẻ hơn ở thị trường Mỹ, tôm Indonesia không bị áp thuế ở Mỹ, tôm Thái Lan không bị kiểm dịch ở Nhật sẽ là những thách thức cho FMC.

## **Cập nhật ĐHCĐ FMC – Hai nhà máy mới sẽ là động lực tăng trưởng chính từ 2022 trở đi**

### **Kế hoạch mở rộng nhà máy, vùng nuôi**

Trong năm 2022, FMC đưa vào 2 nhà máy mới – Tam An (thuộc sở hữu công ty con Khang An) và 1 nhà máy thuộc sở hữu công ty mẹ. Công suất của hai nhà máy giúp tăng gấp đôi công suất cho FMC. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo vẫn đặt kế hoạch tăng trưởng sản lượng xuất khẩu tôm thận trọng (+11% svck) do tùy thuộc vào việc tuyển được công nhân lành nghề hay không. Hiện các nhà máy cũ đã full công suất nên tăng trưởng sản lượng các năm tới sẽ phụ thuộc vào các nhà máy mới này.

Nhà máy Tam An có công suất 5.000 tấn/năm. Cuối tháng 4/2022, Khang An sẽ xuất lô hàng đầu tiên vào thị trường Mỹ với sản phẩm chế biến sâu. Theo chia sẻ các sản phẩm từ nhà máy này có biên lợi nhuận gộp lên đến 50%.

Nhà máy Sao Ta thuộc sở hữu của công ty mẹ, có công suất 15.000 tấn/năm và sẽ vận hành vào đầu Q3/2022.

Bên cạnh đó, FMC sẽ đưa 52 ha vùng nuôi của Khang An vào khai thác trong nửa cuối 2022 và đặt mục tiêu tự chủ vùng nguyên liệu lên mức 20-30% với tổng diện tích 320 ha. FMC kỳ vọng diện tích vùng nuôi sẽ đạt 500 ha vào năm 2025. Nguồn vốn mở rộng từ tiền phát hành cổ phiếu cho C.P và vấn đề cần giải quyết là tìm kiếm đất để mở rộng vùng nuôi.

### **Đánh giá**

Nhìn chung, công suất hoạt động của nhà máy mới Sao Ta trong nửa cuối 2022 sẽ là động lực chính để chúng tôi đánh giá lại giá mục tiêu của mình. Với dự phóng 2022 trên, chúng tôi đang giả định sản lượng xuất khẩu tôm 2022 tăng 20% YoY, hay nói cách khác, chúng tôi chưa đưa vào mô hình định giá đóng góp của nhà máy Sao Ta (dựa theo kế hoạch cũ là nhà máy này sẽ hoạt động từ cuối 2022). Vì vậy, khi phản ánh đóng góp của nhà máy này, chúng tôi cho rằng giá mục tiêu có thể được điều chỉnh tăng, dù cần thời gian để đánh giá chi tiết.

Chúng tôi hiện đang dự phóng doanh thu và LNST sau CĐTS của FMC là 6.551 tỷ đồng (+26% svck) và 360 tỷ (+35% svck). EPS 2022 là 5.536 đồng, tương ứng P/E forward 2022 là 13.4x. Giá cổ phiếu hiện tại đã vượt giá mục tiêu gần nhất của chúng tôi là 69.500 đồng.

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E  |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2021               | 2022F | 2021             | 2022F | 2021 | 2022F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>TCB</b>  | 153.4                | 43,700             | 71,000             | 62.5%          | 37.1               | 24.9  | 46.4             | 25.7  | 9.0  | 6.0   | 1.7      |
| HOSE          | <b>HSG</b>  | 15.0                 | 30,300             | 47,000             | 55.1%          | 88.2               | 17.4  | 183.7            | -4.7  | 3.5  | 6.9   | 1.4      |
| HOSE          | <b>MBB</b>  | 110.7                | 29,300             | 42,800             | 46.1%          | 35.0               | 21.2  | 53.7             | 32.2  | 9.5  | 5.7   | 1.9      |
| HOSE          | <b>MSN</b>  | 170.7                | 120,500            | 175,000            | 45.2%          | 14.8               | -2.1  | 593.9            | -44.4 | 32.0 | 18.9  | 4.7      |
| HOSE          | <b>VCB</b>  | 367.7                | 77,700             | 112,800            | 45.2%          | 15.7               | 14.0  | 18.8             | 34.4  | 18.7 | 12.7  | 3.4      |
| HOSE          | <b>CTG</b>  | 138.2                | 28,750             | 39,900             | 38.8%          | 17.4               | 16.9  | 3.0              | 42.3  | 10.8 | 8.0   | 1.5      |
| HOSE          | <b>PVT</b>  | 7.4                  | 23,000             | 30,800             | 33.9%          | -0.2               | 14.7  | -0.5             | 35.8  | 10.8 | 10.2  | 1.0      |
| HOSE          | <b>ACB</b>  | 85.5                 | 31,650             | 42,000             | 32.7%          | 29.7               | 17.5  | 25.0             | 28.3  | 9.2  | 6.1   | 2.0      |
| HOSE          | <b>HPG</b>  | 193.7                | 43,300             | 56,000             | 29.3%          | 66.1               | -0.9  | 156.6            | -5.5  | 5.2  | 6.7   | 2.1      |
| HOSE          | <b>VPB</b>  | 159.1                | 35,800             | 46,200             | 29.1%          | 13.5               | 16.6  | 13.4             | 27.9  | 12.9 | 10.0  | 2.1      |
| UPCOM         | <b>HND</b>  | 9.3                  | 18,600             | 23,300             | 25.3%          | -16.9              | 12.7  | -69.5            | 87.8  | 25.6 | 8.4   | 1.5      |
| HOSE          | <b>HDB</b>  | 52.1                 | 25,900             | 32,000             | 23.6%          | 21.6               | 26.2  | 42.5             | 30.3  | 8.9  | 5.6   | 1.7      |
| HOSE          | <b>NLG</b>  | 19.4                 | 50,600             | 62,100             | 22.7%          | 134.8              | -2.7  | 28.3             | -0.1  | 15.2 | 12.9  | 1.4      |
| HOSE          | <b>VNM</b>  | 158.8                | 76,000             | 91,500             | 20.4%          | 2.2                | 5.7   | -5.1             | 1.4   | 16.0 | 16.4  | 4.6      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 32.2                 | 50,100             | 58,900             | 17.6%          | -17.4              | -0.8  | 4.3              | 14.5  | 29.4 | 19.3  | 3.1      |
| UPCOM         | <b>QNS</b>  | 18.1                 | 50,700             | 59,000             | 16.4%          | 13.0               | 18.0  | 17.9             | 19.5  | 12.9 | 8.5   | 2.6      |
| HOSE          | <b>ANV</b>  | 5.8                  | 45,600             | 53,000             | 16.2%          | 1.6                | 47.9  | -36.7            | 421.7 | 13.3 | 7.2   | 2.9      |

**CẬP NHẬT XU HƯỚNG**

 Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                           |
|-------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20/04 | VNIndex     | VN-Index hồi phục bất thành và tiếp tục chịu áp lực giảm điểm cuối phiên. Dự kiến, VN-Index sẽ còn quán tính giảm đầu phiên với vùng hỗ trợ tại biên dưới của kênh giá lớn, vùng quanh 1.390 điểm, nhưng có thể sẽ nhanh chóng hồi phục trở lại. |
|       | PLX         | Tiếp tục giảm nhanh. Quán tính giảm của PLX vẫn còn và cần chú ý vùng hỗ trợ mạnh 48.                                                                                                                                                            |
|       | VCB         | Nhịp giảm chậm lại nhưng quán tính giảm vẫn còn. Có thể VCB sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ 76 - 77 trước khi hồi phục trở lại.                                                                                                                          |
|       | HCM         | Sụt giảm nhanh và đang lùi về vùng hỗ trợ 25. Đây là vùng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn nên có thể HCM sẽ được hỗ trợ và hồi phục trở lại.                                                                                                          |
|       | POW         | Sụt giảm nhanh và đang lùi về vùng hỗ trợ 12.5 - 13. Đây là vùng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn nên có thể POW sẽ được hỗ trợ và hồi phục trở lại.                                                                                                   |

| Ngày MUA            | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lời/ Lỗ | Trạng thái   | Biến động VN-Index (*) |
|---------------------|-----|--------------|------------|-------------------|--------|-----------------|---------|--------------|------------------------|
| 14/04               | VIC | 78.80        | 81.70      | 96.00             | 76.70  |                 | -3.5%   |              | -4.8%                  |
| 12/04               | BMP | 63.40        | 61.00      | 69.00             | 57.80  |                 | 3.9%    |              | -5.1%                  |
| 07/04               | VNM | 76.00        | 79.30      | 90.80             | 74.70  |                 | -4.2%   |              | -7.6%                  |
| 06/04               | HHV | 19.95        | 24.70      | 28.50             | 23.30  | 23.2            | -6.1%   | Cắt lỗ 12/04 | -4.3%                  |
| 04/04               | MBB | 29.30        | 33.00      | 41.90             | 30.80  | 30.8            | -6.7%   | Cắt lỗ 18/04 | -5.5%                  |
| 04/04               | VCB | 77.70        | 82.80      | 98.00             | 77.30  |                 | -6.2%   |              | -7.3%                  |
| 04/04               | VHM | 68.90        | 76.20      | 90.50             | 70.80  | 70.8            | -7.1%   | Cắt lỗ 18/04 | -5.5%                  |
| 01/04               | ACB | 31.65        | 33.05      | 38.00             | 30.30  |                 | -4.2%   |              | -5.7%                  |
| 31/03               | TCB | 43.70        | 49.40      | 56.00             | 46.30  | 46.3            | -6.3%   | Cắt lỗ 15/04 | -2.1%                  |
| 31/03               | MSN | 120.50       | 120.00     | 137.08            | 111.50 |                 | 0.4%    |              | -5.6%                  |
| 28/03               | HDB | 25.90        | 27.70      | 31.90             | 25.80  |                 | -6.5%   |              | -6.1%                  |
| 25/03               | GEG | 23.00        | 26.80      | 30.50             | 24.90  | 24.9            | -7.1%   | Cắt lỗ 12/04 | -2.9%                  |
| 25/03               | NT2 | 24.30        | 22.00      | 25.80             | 20.70  |                 | 10.5%   |              | -6.1%                  |
| 23/03               | HPG | 43.30        | 46.90      | 55.00             | 43.80  | 43.8            | -6.6%   | Cắt lỗ 18/04 | -4.7%                  |
| 22/03               | QNS | 50.70        | 47.70      | 56.00             | 44.30  |                 | 6.3%    |              | -5.9%                  |
| 04/03               | DRC | 36.50        | 32.20      | 39.00             | 29.40  |                 | 13.4%   |              | -6.5%                  |
| Hiệu quả Trung bình |     |              |            |                   |        |                 | -1.9%   |              | -5.4%                  |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

**1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL) kèm gói thanh khoản:**

| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 0.10%                 | 0.10%         |
| 1                   | 5.30%                 | 5.30%         |
| 2                   | 6.00%                 | 5.70%         |
| 3                   | 6.50%                 | 6.10%         |
| 4                   | 6.90%                 | 6.50%         |
| 5                   | 7.20%                 | 6.80%         |
| 6                   | 7.70%                 | 7.30%         |
| 9                   | 8.10%                 | 7.70%         |
| 12                  | 8.40%                 | 8.00%         |

**Ghi chú:**

- **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.
- **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

**2. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN) kèm gói thanh khoản:**

| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 0.10%                 | 0.10%         |
| 1                   | 5.30%                 | 5.30%         |
| 2                   | 6.00%                 | 5.70%         |
| 3                   | 6.50%                 | 6.10%         |
| 4                   | 6.90%                 | 6.50%         |
| 5                   | 7.20%                 | 6.80%         |
| 6                   | 7.70%                 | 7.30%         |
| 7                   | 7.80%                 | 7.40%         |
| 8                   | 7.90%                 | 7.50%         |
| 9                   | 8.10%                 | 7.70%         |
| 10                  | 8.20%                 | 7.80%         |
| 11                  | 8.30%                 | 7.90%         |

**Ghi chú:**

- **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.
- **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



**3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL):**

| Đáo hạn ngày 30/06/2022 |          |
|-------------------------|----------|
| Thời gian mua           | Lãi suất |
| Từ 01/04/22-30/04/22    | 8.00%    |
| Từ 01/05/22-31/05/22    | 7.75%    |
| Từ 01/06/22-30/06/22    | 7.50%    |

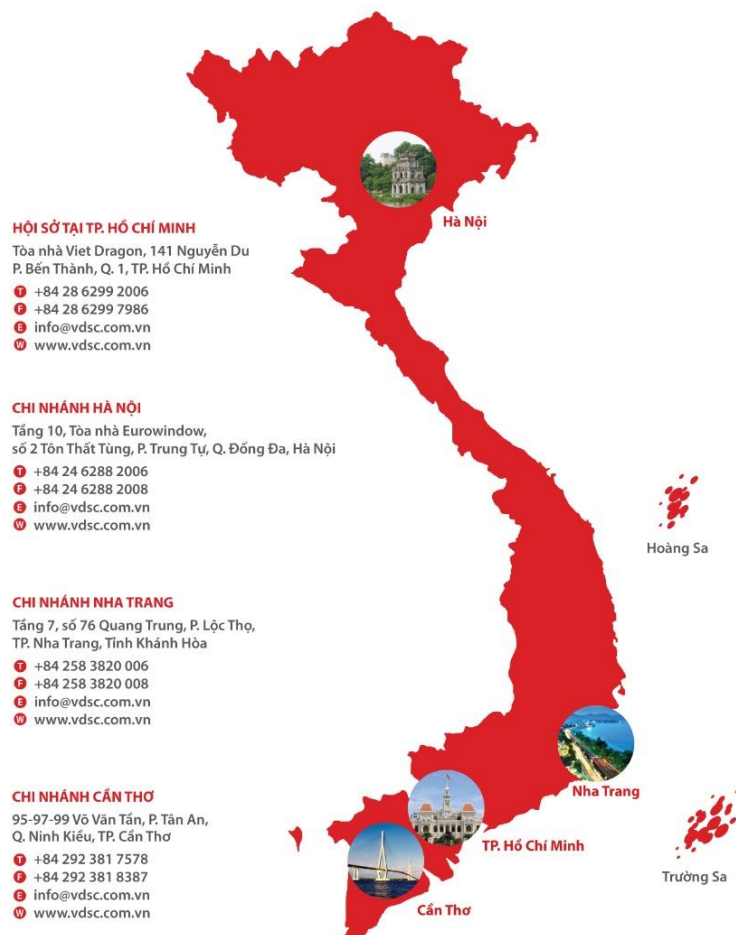
**4. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là 9.0%/năm.**

**5. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):**

| Đáo hạn ngày 31/12/2022 |          |
|-------------------------|----------|
| Thời gian mua           | Lãi suất |
| Từ 16/04/22-15/05/22    | 9.25%    |
| Từ 16/05/22-15/06/22    | 9.00%    |
| Từ 16/06/22-15/07/22    | 8.75%    |
| Từ 16/07/22-15/08/22    | 8.50%    |
| Từ 16/08/22-15/09/22    | 8.25%    |
| Từ 16/09/22-15/10/22    | 8.00%    |
| Từ 16/10/22-15/11/22    | 7.75%    |
| Từ 16/11/22-31/12/22    | 7.50%    |

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rồng Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.





Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Chuyên viên cao cấp**

hiiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Phạm Thu Hà Phương**

**Chuyên viên**

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)